

Bản án số: **222/2022/HSST**

Ngày 24/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhung.
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Yên, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 192/2022/HSST ngày 08/7/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2022/QĐXXST-HS ngày 08/8/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **VQĐ**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 03 tháng 9 năm 1994; Nơi cư trú: Xóm L, xã T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không.; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Vương Quốc M, sinh năm 1968; Con bà: Đoàn Thị C, sinh năm 1973; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: 03: + Tại Bản án số 05/2012/HSST ngày 15/8/2012 của Tòa án quân sự khu vực 1, Quân khu 1 xử phạt VQĐ 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999. Đã nộp án phí ngày 24/7/2017. + Tại Bản án số 285/2017/HSST ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt VQĐ 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. + Tại Bản án số 23/2018/HSST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt VQĐ 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt của Bản án 285/2017/HSST ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên buộc bị cáo phải chấp hành chung cho 02 bản án là 48

tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/9/2020; Tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2022 đến nay).

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **NMH**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 24 tháng 6 năm 1992; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nghiêm Xuân H (Đã chết); Con bà: Trần Thị Thanh M, sinh năm 1957; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Vũ Thị M, sinh năm 1993 (Đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2012; Tiền án: 01: + Tại Bản án số 360/2020/HSST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt NMH 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/11/2021; Tiền sự: Không; Nhân thân: + Tại Quyết định số 05/2018/QĐ-TA ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với NMH, thời hạn 18 tháng. Đã chấp hành xong ngày 10/7/2019; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2022 đến nay).

(Có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến: Ông Đào Văn Đ, sinh năm 1973, Trú tại: Xóm Đ, xã T, thành phố Thái Nguyên. *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 45 phút ngày 28/3/2022, tổ công tác của Công an xã T, thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Đ của xã thì phát hiện 02 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, hai nam thanh niên khai nhận họ tên lần lượt là VQĐ và NMH. Tổ công tác kiểm tra phát hiện tại túi áo phía trước bên trái của Đ đang mặc có 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, Đ và H khai nhận đó là ma túy Heroine của Đ và H góp tiền mua về để cùng nhau sử dụng. Kiểm tra đối với H không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ và H, niêm phong, thu giữ vật chứng theo quy định. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Số chất bột màu trắng thu giữ

của VQĐ và NMH có khối lượng **0,269 gam** (niêm phong ký hiệu Đ gửi giám định).

Tại Kết luận giám định số 545/KL-KTHS ngày 06/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong bì ký hiệu Đ gửi giám định, là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng thu giữ là 0,269 gam (BL 48).

Tại Cơ quan điều tra, VQĐ và NMH khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 28/3/2022, Đ và H rủ nhau và thống nhất mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy Heroine về cùng nhau sử dụng. H đưa cho Đ 100.000 đồng rồi cùng Đ đi bộ đến khu vực phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên để tìm mua ma túy. Tại đây, Đ, H gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Đ cất gói ma túy vừa mua được túi áo khoác phía trước bên trái đang mặc rồi cùng H đi tìm nơi sử dụng. Khi Đ, H đi đến khu vực thuộc xóm Đ, xã T, thành phố Thái Nguyên thì bị tổ công tác công an xã T, thành phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận của VQĐ, NMH phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định. Vật chứng của vụ án: - 02 bì niêm phong ký hiệu Đ, Đ1.

Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 204/CT-VKSNDTPTN ngày 07/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố VQĐ về tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; NMH về tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo VQĐ, NMH phạm tội Tàng trữ trái phép ma túy. Đề nghị: Áp dụng điểm o, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Đ), Điểm c, khoản 1, Điều 249 và điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo H); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề xuất xử phạt VQĐ mức án từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù, NMH mức án từ 24 đến 30 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Các bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] .Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, các bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 08 giờ 45 phút ngày 28/3/2022, tại khu vực xóm Đ, xã T, thành phố Thái Nguyên, VQĐ và NMH đang có hành vi tàng trữ 0,269 gam Heroine mục đích để cùng nhau sử dụng thì bị tổ công tác của Công an xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Các bị cáo là người đủ năng lực hành vi trách nhiệm dân sự và biết ma túy là vật cấm và được Nhà nước quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ trái phép ma túy là 0,269 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Tại bản án hình sự năm 2018 xác định bị cáo Đ phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21/9/2020, bị cáo chưa được xóa án tích theo quy định. Do vậy hành vi phạm tội lần này của bị cáo bị cáo VQĐ là tình tiết định khung hình phạt thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo NMH đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố Thái Nguyên truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

o) Tái phạm nguy hiểm”

Do vậy các bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương và là một trong các nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác..

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu đã từng bị xét xử bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật và đã bị áp dụng biện pháp hành chính, nhưng các bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội lại nghiện ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xét vị trí vai trò: Các bị cáo đều có vị trí vai trò ngang nhau và cùng góp tiền mua ma túy để tàng trữ và sử dụng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, bị cáo VQĐ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo Đ mức án từ 6 đến 7 năm tù; Bị cáo H từ 30 đến 36 tháng tù là phù hợp..

[6] Vật chứng của vụ án: + Cần tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong ký hiệu Đ, Đ1.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với số ma túy bị thu giữ, VQĐ và NMH khai đã mua của một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí:

- Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra Hội đồng xét xử phạt bổ sung các bị cáo. Tuy nhiên các bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm ổn định..nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Các bị cáo **VQĐ** và **NMH** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự (*đối với bị cáo Đ*).

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự (*đối với bị cáo H*).

2. Xử phạt: - VQĐ **6 (sáu)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2022 .

- NMH **30 (ba mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2022 .

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo Đ, H 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: - 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu Đ, có ghi hoàn trả 0.259 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu Đ vụ VQĐ, sinh năm 1994 và NMH, sinh năm 1992 phạm tội về ma túy, mặt sau có 03 dấu tròn của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên và 03 chữ ký của Vũ Quang H, Nguyễn Thị L và Nguyễn Minh T.

- 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu Đ1, có ghi bì ban đầu, mặt sau có 03 dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an TPTN và 07 chữ ký của Nguyễn Huy Ho, Nông Thanh H, Nguyễn Hữu H, Đào Văn Đ, VQĐ, NMH, Ma Đình T.

Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo tình trạng biên bản giao nhận vật chứng số 246 ngày 15/7/2022.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo VQĐ và NMH mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;..
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Duy Chính